

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1 Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

a. Dự án:

- Tên dự án: **“Mô hình canh tác lúa chất lượng cao gắn với đề án 1 triệu ha vụ hè thu 2026 trên địa bàn xã Định Hòa”**

Căn cứ Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 03/4/2026 của Ủy ban nhân dân xã Định Hòa về việc phê duyệt dự án “Mô hình canh tác lúa chất lượng cao gắn với đề án 1 triệu ha vụ hè thu 2026 trên địa bàn xã Định Hòa”;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 15/4/2026 của Ủy ban nhân dân xã Định Hòa về việc phê duyệt dự toán “Mô hình canh tác lúa chất lượng cao gắn với đề án 1 triệu ha vụ hè thu 2026 trên địa bàn xã Định Hòa”;

- Người Quyết định đầu tư: UBND xã Định Hòa.

- Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Định Hòa.

- Nguồn vốn: Nghị định 112/2024/NĐ-CP + vốn thu trong dân

b. Gói thầu

- Tên gói thầu: Mua sắm giống, phân bón trung vi lượng

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước qua mạng

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ;

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II Năm 2026;

- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 20 ngày

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung

Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hóa được webform trên Hệ thống.

Bảng liệt kê chi tiết danh mục hàng hóa phù hợp với phạm vi cung cấp với đầy đủ thông số kỹ thuật, xuất xứ, thương hiệu, mã hiệu, nhãn mác, hãng sản xuất.

Tiêu chuẩn hàng hóa: Hàng hóa phải tuân thủ theo các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại các quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

Thực hiện nghiệm thu hàng hoá trước khi đưa vào sử dụng.

Trong thời gian bảo hành, nếu hàng hoá có trục trặc do hỏng hóc hay lắp đặt không đúng, thì nhà cung cấp hàng hoá sẽ phải chịu mọi phí tổn để thay mới hoặc khắc phục những hư hỏng trên.

Cung cấp hàng hóa đảm bảo an toàn, chất lượng, kỹ mỹ thuật và tiến độ.

Các hàng hóa theo yêu cầu phải mới 100%, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có catalogue với đầy đủ các thông số kỹ thuật của chính hãng sản xuất kèm theo.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

b.1: Lúa giống

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Lúa giống Đài Thơm 8 (xác nhận 1)	- Lúa giống cấp xác nhận 1, nguồn gốc rõ ràng, phải đảm bảo chất lượng và chỉ tiêu kỹ thuật phải đáp ứng các chỉ tiêu của lúa giống, đạt Quy Chuẩn QCVN 01- 54:2011.
2	Lúa giống OM 18 (xác nhận 1)	Quy cách đóng bao: Khối lượng tịnh 40 kg/bao. - Bao bì có in nhãn mác của nơi sản xuất. - Lúa giống được công bố hợp chuẩn, hợp quy (kèm theo hợp chuẩn, hợp quy). - Mỗi bao lúa có mã lô giống (có giấy kiểm nghiệm, kiểm định lô giống)

b.2: Phân bón

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Phân bón NBK - vi lượng (Lacca S.OTO 500SPC hoặc tương đương)	- Xuất xứ: Việt Nam - Phân bón NPK-vi lượng: Lacca S.OTO 50SPC Thành phần: - Đạm tổng số (N_{ts}): 9% - Lân hữu hiệu (P_2O_{5hh}): 9%; - Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 9%; - Bo (B): 1.000mg/l - Sắt (Fe): 100mg/l - Kẽm (Zn): 50mg/l - Mangan (Mn): 50mg/l - Tỷ trọng: 1,21 - Quy cách: 500ml/chai
2	Phân bón vi lượng (I300.M-ri hoặc tương đương)	- Xuất xứ: Việt Nam - Phân bón vi lượng: I300.M-ri Thành phần: - Bo (B): 3.500mg/l - Molipđen (Mo): 55 mg/l - Mangan (Mn): 140mg/l - Đồng (Cu): 50 mg/l - Kẽm (Zn): 100mg/l - Sắt (Fe): 50mg/l - Tỷ trọng: 1,20 Quy cách: 500ml/chai

3	Phân bón sinh học - vi lượng (HT-HUMIC hoặc tương đương)	- Phân bón sinh học - vi lượng: HT-HUMIC Thành phần: - Axit humic (C): 37,7%; - Bo (B): 2.000 ppm; - Độ ẩm: 25%; - pH _{H2O} : 7; Quy cách: 1kg/gói	
4	Chế phẩm vi sinh (Sumitri hoặc tương đương)	- Chế phẩm vi sinh: SUMITRI Chế phẩm sinh học: Chế phẩm sinh học phân hủy rom rạ R1 Thành phần: - Vi sinh vật phân giải Xenlulo (min): 1010 CFU/kg Quy cách: 1kg/gói	

b) Nhà thầu phải soạn một bảng tương tự để chứng minh hàng hóa đáp ứng với các yêu cầu Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn.

c) Các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hoá kèm theo Catalogue của nhà xuất và bản dịch tiếng Việt.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

a/ Theo quy định của pháp luật và Theo quy định của nhà sản xuất;

b/ Theo yêu cầu của Chủ đầu tư: Trước khi nhập hàng hóa vào kho chủ đầu tư, nhà thầu phải giao cho chủ đầu tư các tài liệu theo quy định tại Mục 9 ĐKCT để chủ đầu tư kiểm tra. Các hàng hóa có đặc tính kỹ thuật không phù hợp hoặc không có giấy tờ hợp lệ sẽ không được chủ đầu tư chấp nhận. Bất kỳ hàng hóa nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà có tính năng kỹ thuật không phù hợp/đáp ứng với tiêu chuẩn theo hợp đồng thì Bên mua có quyền từ chối nghiệm thu. Trong trường hợp đó, nhà thầu phải có trách nhiệm sửa chữa, thay thế cho phù hợp. Trường hợp nhà thầu không thực hiện sửa chữa, thay thế hàng hóa đúng theo hợp đồng, chủ đầu tư sẽ trình cấp có thẩm quyền quyết định, mọi rủi ro và chi phí liên quan do nhà thầu chịu.

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Kiểm tra thực tế tại hiện trường.